

Số: 251/TB-NTH

Nhà Bè, ngày 04 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO
Các khoản thu học phí và thu khác năm học 2022-2023

Căn cứ Văn bản số 1770/UBND ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Huyện Nhà Bè về việc thống nhất thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2022-2023;

Căn cứ Tờ trình số 1216/TTr-GDĐT ngày 07 tháng 09 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2022-2023 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn huyện Nhà Bè;

Căn cứ Biên bản họp giữa nhà trường và Ban Đại diện cha mẹ học sinh thống nhất về việc thu học phí và các khoản thu khác năm học 2022-2023.

Nay Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương thông báo các khoản thu học phí và thu khác năm học 2022-2023, như sau:

I. NỘI DUNG THU, MỨC THU

1. Thu học phí

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Học phí THCS	Tạm thời chưa tổ chức thực hiện thu để chờ hướng dẫn cập nhật về mức thu học phí trong năm học

2. Thu các khoản thu thỏa thuận

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	80.000đ/học sinh/tháng x 9 tháng
2	Tiếng Anh tăng cường (đối với các lớp học Tiếng Anh tăng cường)	80.000đ/ học sinh/tháng x 9 tháng
3	Tiền học tiếng Anh với người bản xứ (1 tiết/tuần) - Khối 6,7,8: 2 tiết/tuần - Khối 9: 1 tiết/tuần	200.000đ/học sinh/tháng x 8 tháng 100.000đ/học sinh/tháng x 8 tháng
4	Tin học - Khối 7: 1 tiết/tuần - Khối 8, 9: 2 tiết/tuần	15.000đ/học sinh/tháng x 9 tháng

		30.000đ/học sinh/tháng x 9 tháng
5	Tiền dạy kỹ năng sống (1 tiết/tuần)	60.000đ/học sinh/tháng x 8 tháng
6	Tiền học các lớp năng khiếu (bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông) khối 6+7+8+9	80.000đ/học sinh/tháng x 8 tháng
7	Tiền tổ chức học nghề THCS (đối với học sinh lớp 8: 70 tiết/ khóa học)	175.000đ/học sinh/khóa
8	Tiền tổ chức dạy học tin học theo chuẩn quốc tế (đối với học sinh khối 6, chỉ thu khi có tổ chức dạy)	1.200.000đ/năm học/ 9 tháng
9	Tiền tổ chức phục vụ bán trú (đối với học sinh bán trú)	70.000đ/học sinh/tháng
10	Tiền vệ sinh lớp bán trú	20.000đ/học sinh/tháng
11	Thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	100.000đ/học sinh/năm
12	Tiền máy lạnh đối với học sinh học và ngủ phòng máy lạnh	30.000đ/học sinh/tháng

3. Thu hộ, chi hộ

STT	Nội dung thu	Số tiền
1	Tiền ăn trưa học sinh (Đối với học sinh bán trú)	25.000đ/học sinh/ngày
2	Tiền nước uống	10.000đ/học sinh/tháng x 9 tháng
3	Tiền ăn chi đề kiểm tra (Gồm giấy thi và photo đề thi kiểm tra)	50.000đ/học sinh/năm
4	Tiền bảo hiểm y tế học sinh Tiền bảo hiểm tai nạn học sinh	563.220đ/học sinh/năm 30.000đ/học sinh/năm
5	Tiền thi nghề, làm bằng nghề (Khối 8)	35.000đ/học sinh/khóa
6	Ấn phẩm: + Phù hiệu + Sổ liên lạc + Hình học sinh + Học bạ, bìa kiếng (Khối 6)	14.000đ/học sinh/6 cái 10.000đ/học sinh/quyển 25.000đ/học sinh/15 tấm 10.000đ/học sinh/quyển
7	Tiền lệ phí thi Tin học Quốc tế (đối với học sinh khối 6, chỉ thu khi có tổ chức dạy) (tùy thời điểm)	580.000đ/modun

II. THU TÀI TRỢ

Việc tiếp nhận các nguồn viện trợ, tài trợ, quà biếu tặng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Công văn số 1427/UBND – VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

III. ĐỐI VỚI KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư 55/2011/TT-BTC-BGDĐT ngày 20 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

IV. CHẾ ĐỘ MIỄN GIẢM

Về chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên từ năm học 2021-2022.

Về hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ mồ côi theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố thực hiện theo Hướng dẫn số 25942/HD-SLĐTBXH ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình, khảo sát, xét duyệt danh sách, phương thức, thủ tục chi trả và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện một số chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố.

V. PHƯƠNG THỨC THU

Đối với học phí được thu định kỳ hàng tháng, nếu phụ huynh học sinh tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học.

Các khoản thu chi tiết nhà trường gửi trực tiếp đến từng phụ huynh để phụ huynh được rõ.

Thực hiện theo Kế hoạch số 952/KH-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về triển khai thực hiện phương thức thanh toán điện tử đối với các khoản thu học phí, thu khác tại các trường học trên địa bàn Huyện năm 2020 để triển khai thu học phí, các khoản thu khác bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện trong năm học 2022-2023. Phụ huynh có thể thanh toán các khoản học phí qua tài khoản của nhà trường như sau:

Tên đơn vị nhận tiền: Trường THCS Nguyễn Thị Hương

Số tài khoản: 6340201017190 tại ngân hàng Agribank - Chi nhánh Nhà Bè

Nội dung nộp: Họ và tên học sinh..., lớp.... nộp tiền các khoản học phí năm học 2022-2023.

Trên đây là Thông báo về việc thực hiện các khoản thu học phí và thu khác năm học 2022-2023 của Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương./.

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo Nhà Bè;
- UBND xã Phú Xuân;
- UBND xã Long Thới;
- Ban Đại diện Cha mẹ học sinh;
- GVCN các lớp;
- Lưu: VT. 

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hoàng Dung